

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021 – 2022

KHỐI 10

Nội dung ôn tập kiểm tra là kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục chuẩn (cơ bản) và trọng tâm:

Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
Toán 10	Dấu của nhị thức bậc nhất - Dấu của tam thức bậc 2	- Xét dấu nhị thức, tam thức - Nhận biết nhị thức tam thức qua bảng xét dấu. - Giải bất phương trình ,bpt có ẩn ở mẫu, bpt chứa căn thức bậc 2 - Bài toán tìm tham số m để phương trình bậc hai ,tam thức bậc 2 thỏa điều kiện cho trước ...	- Thời lượng: 60 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
	Góc và cung lượng giác - Giá trị lượng giác của một cung - Công thức lượng giác	- Biết đổi góc từ độ sang radian và ngược lại. - Tính giá trị lượng giác - Rút gọn biểu thức lượng giác ...	
	Phương trình đường thẳng	- Nhận biết PTTS, PTTQ của đường thẳng. Nhận biết 1 điểm thuộc đường thẳng,..., VTCP, VTPT - Viết phương trình tham số, pt tổng quát của đường thẳng, - Xét vị trí tương đối của hai đường thẳng, - Tính khoảng cách từ điểm đến một đường thẳng, k/c giữa hai đường thẳng - Góc giữa hai đường thẳng.	
	- Phương trình đường tròn	- Nhận biết phương trình đường tròn. Tìm tâm và bán kính - Viết phương trình đường tròn - Phương trình tiếp tuyến của đường tròn	
	- Phương trình đường Elip	- Nhận biết phương trình Elip - Tìm các yếu tố của Elip - Viết phương trình Elip	

Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
Lý 10	Bài 23: Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng.	- Định nghĩa xung của lực, động lượng, hệ kín. Nội dung định luật bảo toàn động lượng. - Bài tập động lượng đơn giản, xung của lực.	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
	Bài 24: Công. Công suất.	- Định nghĩa công, công phát động, công cản, công suất. - Bài tập công, công suất đơn giản.	
	Chủ đề năng lượng: Động năng; Thế năng; Cơ năng.	- Định nghĩa, tính chất động năng, thế năng và cơ năng Định lý động năng. Định luật bảo toàn cơ năng. - Bài tập năng lượng: động năng, thế năng và cơ năng - Bài tập tính thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi. - Bài tập cơ năng của vật chuyển động trong trọng trường.	
	Cấu tạo chất. Thuyết động học phân tử chất khí. Các đẳng quá trình. Phương trình trạng thái khí lý tưởng	- Cấu tạo và tính chất vật lý chất rắn, lỏng và khí. Nội dung thuyết động học phân tử chất khí. - Định nghĩa trạng thái, quá trình biến đổi trạng thái, đẳng quá trình, quá trình đẳng nhiệt. Nội dung định luật Boyle – Mariotte. Đường đẳng nhiệt. - Định nghĩa quá trình đẳng tích, đường đẳng tích, định luật Charles. - Bài tập quá trình đẳng nhiệt cơ bản. - Bài tập quá trình đẳng tích cơ bản. - Bài tập đồ thị quá trình đẳng tích, đẳng nhiệt - Quá trình đẳng áp, đường đẳng áp, phương trình trạng thái khí lý tưởng. - Bài tập chất khí biến đổi 2 quá trình.	
	Nội năng và sự biến đổi nội năng. Các nguyên lý nhiệt động lực học.	- Định nghĩa nội năng, các cách làm biến đổi nội năng. - Nguyên lý 1 và 2 nhiệt động lực học.	
	Chất rắn kết tinh. Chất rắn vô định hình. Sự nở vì nhiệt của vật rắn.	- Cấu tạo, tính chất, ứng dụng của chất rắn kết tinh và chất rắn vô định hình. - Sự nở dài và nở khối của vật rắn. - Bài tập sự nở dài vì nhiệt của vật rắn.	

Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
Hóa 10	1) Oxi - Ozon 2) Lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh	❖ <i>Lý thuyết:</i> - Tính chất hóa học và điều chế các đơn chất và hợp chất của oxi, lưu huỳnh, SO_2, SO_3, H_2S, H_2SO_4, muối sunfat - Chuỗi phản ứng. - Điền khuyết phương trình phản ứng. - Nêu hiện tượng phản ứng. ❖ <i>Các dạng bài tập:</i> - Các dạng toán đơn giản liên quan m, V, C%, CM, tỉ khối, khối lượng riêng, % thể tích,... - Toán hỗn hợp: + 2 kim loại hoặc 1 KL và 1 oxit tác dụng axit H_2SO_4 loãng, đặc. + 2 muối tác dụng axit H_2SO_4 loãng,... - Dạng toán SO_2, H_2S tác dụng NaOH, KOH,... - Toán tìm tên kim loại, xác định công thức Oleum,... - Chú ý: ôn tập các dạng câu hỏi trắc nghiệm	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
Sinh 10	- Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân - Giảm phân - Dinh dưỡng, chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật - Sinh trưởng của vi sinh vật - Sự nhân lên của virus trong tế bào chủ	• Bài tập tính thời gian thế hệ • Bài tập tính số tế bào sau thời gian nuôi cấy	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
Văn 10	1. Đọc hiểu - Tất cả các văn bản đã học trong sách giáo khoa - Các văn bản ngoài chương trình	• Nhận diện: phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của văn bản • Chỉ ra được các biện pháp tu từ và nêu tác dụng của nó • Nêu nội dung chính (hoặc chủ đề, câu chủ đề) của văn bản. • Thông điệp rút ra từ văn bản	- Thời lượng: 90 phút. - Hình thức: Tự luận.
	2. Nghị luận văn học - Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích “Chinh phụ ngâm” – Đặng Trần Côn) - Trao duyên (Trích “Truyện Kiều” - Nguyễn Du) - Chí khí anh hùng (Trích “Truyện Kiều” - Nguyễn Du)	• Phân tích đoạn trích • Cảm nhận đoạn trích	

Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
Sử 10	Bài 31: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII	<i>I/ Tình hình nước Pháp trước cách mạng</i> 1. Tình hình kinh tế, xã hội. 2. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng <i>II/ Tiến trình cách mạng</i> Những sự kiện tiêu biểu. <i>III/ Ý nghĩa lịch sử của CMTS Pháp.</i>	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
	Bài 32: Cách mạng công nghiệp ở châu Âu	1. Cách mạng công nghiệp ở Anh. 2. Hệ quả của cách mạng công nghiệp	
	Bài 33. Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mĩ giữa thế kỉ XIX	1. Nội chiến ở nước Mĩ	
	Bài 34. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa	1. Những thành tựu về KH-KT cuối TK XIX đầu TK XX	
Địa 10	Chương 9: Địa lý dịch vụ Bài 35: Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ.	• Cơ cấu, vai trò của ngành Dịch vụ • Đặc điểm và nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển ngành Dịch vụ	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
	Bài 36: Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải.	• Vai trò và đặc điểm của ngành GTVT. • Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành GTVT	
	Bài 37: Địa lý các ngành giao thông vận tải.	• Đường ô tô • Đường sắt • Đường biển • Đường hàng không	
	Bài 40: Địa lý ngành thương mại.	• Khái niệm Thị trường • Ngành thương mại • Đặc điểm của thị trường thế giới	
GDCD 10	Bài 11: Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học	• Nghĩa vụ • Lương tâm • Nhân phẩm • Danh dự • Hạnh phúc	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
	Bài 12: Công dân với tình yêu – hôn nhân – gia đình	• Tình yêu • Hôn nhân • Gia đình	
	Bài 13: Công dân với cộng đồng	• Cộng đồng và vai trò của cộng đồng • Nhân nghĩa • Hòa nhập • Hợp tác	
	Bài 13: Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc	• Lòng yêu nước • Trách nhiệm xây dựng Tổ Quốc • Trách nhiệm bảo vệ Tổ Quốc	

Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
Anh 10	I. Reading: Unit 12, 13, 14	• <i>Synonym, antonym</i> • <i>Word form, vocabulary</i>	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: trắc nghiệm khách quan (28 câu), kết hợp tự luận (12 câu).
	II. Grammar 1. Tenses 2. Phrase of purpose 3. Clause of purpose 4. It was not until... 5. Passive voice	• <i>Choose one word whose underlined part is pronounced differently</i> • <i>Choose one word whose stress pattern is different from the others</i> • <i>Identify the one underlined word or phrase -A, B, C or D - that must be changed for the sentence to be correct</i> • <i>Choose the correct answer to each of the following sentences</i> • <i>Read the passage below and choose one correct answer for each question</i> • <i>Give the right forms of the verbs in brackets</i> • <i>Rewrite each of the following sentences</i> • <i>Write the correct form of the words in the brackets</i>	